Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB)
54A Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Hà Nội
Tel: (024) 3771 8989 • Fax: (024) 3771 8899

````Số: 277.CS./2026/TT-QLTD *Hà Nội, ngày 19 tháng 10 năm 2026*

# TỜ TRÌNH

*(V/v: Lựa chọn tổ chức bán đấu giá TSBĐ khoản vay của Khách hàng:* **Ngô Thị Thùy Dương – CIF: 5520435***)*

**Kính gửi: Tổng giám đốc Ngân hàng Quản lý tín dụng**

- *Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 cùng các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Luật Đấu giá số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;*
- *Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 v/v quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;*
- *Căn cứ Biên bản phê duyệt số 342/2026/BBTH-HĐXLRR ngày 02/10/2026 về xử lý khoản nợ của khách hàng Ngô Thị Thùy Dương ("Biên bản phê duyệt số 342 ngày 02/10/2026");*
- *Căn cứ Thông báo số 11300/2026/TB-TGĐ12 ngày 05/10/2026 v/v lựa chọn tổ chức bán đấu giá TSBĐ của khách hàng Ngô Thị Thùy Dương ("Thông báo lựa chọn số 11300 ngày 05/10/2026");*
- *Căn cứ hồ sơ năng lực, khả năng cung cấp dịch vụ của đối tác.*

Chức năng Chính sách & Quản trị kinh doanh – Phòng PT&QTKD kính trình TGĐ NHQLTD xem xét phê duyệt lựa chọn tổ chức bán đấu giá TSBĐ khoản vay **khách hàng Ngô Thị Thùy Dương** với nội dung sau:

## I. THÔNG TIN KHÁCH HÀNG, TSBĐ XỬ LÝ:

### 1. Thông tin khách hàng:

| | |
|---|---|
| Tên khách hàng | **Ngô Thị Thùy Dương - (Cif: 5520435)** |
| CCCD số: | 045196005650<br>Cấp ngày: 25/06/2021, Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH. |
| Địa chỉ | Thôn Phước Điền, xã Hải Định, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị |

### 2. Thông tin TSBĐ xử lý ("TSBĐ"):

*Đơn vị tính: đồng*

| Tài sản bảo đảm | Định giá phát vay | Định giá lại gần nhất |
|---|---|---|
| Quyền sử dụng đất tại thửa đất 656, tờ bản đồ 14, diện tích: 220,5m$^2$ *(đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài)* tại địa chỉ: Thôn Hà Lạc, xã Quảng Lợi, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 340049, số vào sổ cấp GCN: CH00089 do UBND huyện Quảng Điền cấp ngày 06/02/2018 cho ông Trần Thanh Bình và bà Hoàng Thị Bích Thảo. Ngày 02/11/2020, chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn Chính và bà Ngô Thị Thùy Linh | **1.587.600.000** (CTCP TGĐ Thế Kỷ 09/2022) | **1.059.000.000** (CTCP đầu tư và thẩm định Quốc tế Đông Dương 06/2026) |
````

Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB)
54A Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Hà Nội
Tel: (024) 3771 8989 • Fax: (024) 3771 8899

II. QUÁ TRÌNH XỬ LÝ:

1. Các tổ chức đã thực hiện bán đấu giá TSBĐ:

STT	Tổ chức bán đấu giá	Các lần thực hiện bán đấu giá	Giá dịch vụ đấu giá thành	Chi phí không thành	Tình Trạng
1	Công ty đấu giá hợp danh Số 1 Quốc Gia	1,2,3	22.640.000 VNĐ + 4% trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm *(Chưa bao gồm VAT)*	- Ba lần đầu: 2.800.000 đồng/lần tổ chức - Lần thứ tư trở đi: 500.000 VNĐ/lần tổ chức. *(Chưa bao gồm VAT)*	Đã thanh lý
2	Công ty đấu giá hợp danh Bến Thành	4,5,6	22.640.000 VNĐ + 4% trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm *(Chưa bao gồm VAT)*	- Ba lần đầu: 2.800.000 đồng/lần tổ chức - Lần thứ tư trở đi: 800.000 VNĐ/lần tổ chức. *(Chưa bao gồm VAT)*	Đã thanh lý
3	Công ty đấu giá hợp danh Sao Việt	7,8,9	22.640.000 VNĐ + 4% trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm *(Chưa bao gồm VAT)*	3.000.000 đồng/lần tổ chức *(Đã bao gồm thuế VAT)*	Đang thanh lý
Ghi chú: Theo thông tin P.Bán &KTTSBĐ cung cấp kèm theo các Hợp đồng dịch vụ số: 12.08/2025/HĐDVĐG/MSB ngày 12/08/2025; 08/2026/HĐDVĐG/BTA.HN ngày 30/01/2026; 2406/2026/HD-SaoViet ngày 30/06/2026					

2. Các tổ chức đăng ký tham gia bán đấu giá TSBĐ theo Thông báo lựa chọn số 11300 ngày 05/10/2026

- Ngày 02/10/2026, Hội đồng XLRR thông qua việc xử lý khoản nợ của khách hàng Ngô Thị Thùy Dương theo Biên bản phê duyệt số 342/2026/BBTH-HĐXLRR với nội dung cơ bản sau:
  + *Giá khởi điểm bán TSBĐ lần 10 (Chưa bao gồm VAT): 910.000.000 VNĐ.*
  + *Thời hạn thực hiện: 04 tháng kể từ ngày phê duyệt.*
  + *Thanh lý hợp đồng dịch vụ đấu giá với Công ty đấu giá hợp danh Sao Việt và lựa chọn Công ty đấu giá đáp ứng tiêu chí: (i) Công ty bán đấu giá nằm trong danh sách các Đơn vị cung cấp dịch vụ bán đấu giá tài sản được TGĐ MSB phê duyệt; (ii) Không lựa chọn những*

Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB)
54A Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Hà Nội
Tel: (024) 3771 8989 • Fax: (024) 3771 8899

Công ty đã thực hiện bán đấu giá tài sản cho MSB có số lượng tài sản đã bán đấu giá phải giảm giá 4 lần/tài sản chiếm trên 50% tổng số lượng tài sản đã bán đấu giá.

- Ngày 05/10/2026, MSB ban hành Thông báo số 11300/2026/TB-TGĐ12 v/v lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá TSBĐ khoản vay của khách hàng Ngô Thị Thùy Dương với nội dung tiếp nhận hồ sơ đăng ký kể từ ngày ban hành thông báo đến hết 17h00 ngày **12/10/2026** ***("Thời hạn tiếp nhận hồ sơ"), hình thức đấu giá trực tiếp.***
- Hiện trạng, MSB đã hoàn thiện việc thông báo công khai lựa chọn tổ chức bán đấu giá theo quy định trên trang thông tin điện tử của MSB (Link: https://msbweb-cms.msb.com.vn/ve-chung-toi/tin-tuc-va-su-kien/phat-mai-tai-san/thong-bao-lua-chon-to-chuc-ban-dau-gia-tai-san-cua-khach-hang-ngo-thi-thuy-duong-3/) và trang thông tin điện tử chuyên ngành về đấu giá tài sản về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản (Link: https://dgts.moj.gov.vn/thong-bao-lua-chon-to-chuc-dau-gia/ngo-thi-thuy-duong-lan-4-115518.html) và đến **hết Thời hạn tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá TSBĐ theo Thông báo lựa chọn số 11300 ngày 05/10/2026, đơn vị đã tiếp nhận hồ sơ đăng ký hợp lệ của 01 Công ty/tổ chức, cụ thể:**

STT	Tên Công ty/Tổ chức	Mô tả hoạt động	Nội dung dịch vụ cơ bản	Hồ sơ đăng ký tham gia
1	Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản TP Đà Nẵng	Bán đấu giá tài sản	**1. Giá và chi phí dịch vụ đấu giá (áp dụng cho hình thức đấu giá trực tiếp):** ***a. Trường hợp đấu giá thành:*** **14.180.000 VNĐ + 5%** trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm *Ghi chú: Giá dịch vụ trên đã bao gồm VAT và tuân theo khung giá tại Quyết định 1311/2025/QĐ-BTP.* ***b. Trường hợp đấu giá không thành***: gồm tổng chi phí thực tế, hợp lý cho việc đấu giá như đăng báo/tin, chi phí hợp lý khác: - Ba lần đầu: **3.000.000 VNĐ**/lần tổ chức - Lần thứ tư trở đi: **500.000 VNĐ**/lần tổ chức *Ghi chú: Chi phí trên đã bao gồm VAT* **2. Địa điểm tổ chức phiên đấu giá** Cam kết tổ chức tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi có tài sản đấu giá	- Thư chào giá - Hồ sơ năng lực (kèm Phương án đấu giá TSBĐ) - Bảng tự đánh giá, chấm điểm của tổ chức đấu giá tài sản *Ghi chú: **Đối tác thuộc danh sách các tổ chức bán đấu giá hiện hành do TGĐ MSB phê duyệt** (Tờ trình 169.CS/2026/TT-NHQLTD ngày 20/07/2026).*
(Hồ sơ Công ty/tổ chức đấu giá đăng ký tham gia hợp lệ đính kèm theo Tờ trình này)				

Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB)
54A Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Hà Nội
Tel: (024) 3771 8989 • Fax: (024) 3771 8899

III. ĐÁNH GIÁ LỰA CHỌN TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ:

Trên cơ sở: (i) tiêu chí lựa chọn tại Biên bản phê duyệt số 342 và Thông báo số 11300/2026/TB-TGĐ12 ngày 05/10/2026 v/v lựa chọn tổ chức bán đấu giá TSBĐ; (ii) hồ sơ đăng ký tham gia hợp lệ của 01 tổ chức đấu giá nêu tại mục (II) Tờ trình này; (iii) tham khảo ý kiến đánh giá trải nghiệm dịch vụ đối tác từ Phòng Bán&KTTSBĐ; Chức năng Chính sách & Quản trị kinh doanh – Phòng PT&QTKD nhận thấy **Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản TP Đà Nẵng là đối tác phù hợp với các tiêu chí lựa chọn/sử dụng dịch vụ của MSB**, cụ thể:

- Đáp ứng các tiêu chí theo Thông báo lựa chọn số 11300 ngày 05/10/2026 *(chi tiết đánh giá theo các tiêu chí đính kèm Tờ trình này)*;
- Đối tác thuộc danh sách đơn vị cung cấp dịch vụ bán đấu giá tài sản đã được Tổng Giám đốc MSB phê duyệt và có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố.
- Trải nghiệm dịch vụ đối tác (theo thông tin thu thập từ P.Bán&KTTS): Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản TP Đà Nẵng đã/đang cung cấp dịch vụ cho MSB, có nhiều kinh nghiệm bán đấu giá tài sản và không thuộc trường hợp đã thực hiện đấu giá tài sản cho MSB có số lượng tài sản bán đấu giá phải giảm giá 4 lần/1 tài sản chiếm trên 50% tổng số lượng tài sản đã bán đấu giá (phù hợp tiêu chí lựa chọn của Hội đồng XLRR tại Biên bản phê duyệt 342).

IV. ĐỀ XUẤT:

Từ nội dung trên, Chức năng Chính sách & Quản trị kinh doanh – Phòng PT&QTKD kính trình Cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt:

1. Lựa chọn tổ chức đấu giá TSBĐ:

- **Tên tổ chức đấu giá**: Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản TP Đà Nẵng.
- **TSBĐ đấu giá:** chi tiết thông tin TSBĐ theo mục (I.2) Tờ trình này.

2. Giá, chi phí dịch vụ đấu giá (áp dụng cho hình thức đấu giá trực tiếp):

a. Trường hợp đấu giá thành (đã bao gồm VAT) : **14.180.000 VNĐ + 5%** trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm.

b. Trường hợp đấu giá không thành (đã bao gồm VAT):

- Ba lần đầu: **3.000.000 VNĐ**/lần tổ chức
- Lần thứ tư trở đi: **500.000 VNĐ**/lần tổ chức

Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB)
54A Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Hà Nội
Tel: (024) 3771 8989 • Fax: (024) 3771 8899

3. **Phòng Bán&KTTSBĐ có trách nhiệm:** Hoàn thiện việc ký kết hợp đồng dịch vụ với đối tác được lựa chọn theo Tờ trình này và theo dõi, kiểm soát công tác triển khai tại Công ty đấu giá (bao gồm nhưng không giới hạn các vấn đề về địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ; địa điểm tổ chức cuộc đấu giá ….) phù hợp với: *phê duyệt về phương án xử lý/bán đấu giá TSBĐ của Cấp có thẩm quyền đang có hiệu lực; thỏa thuận dịch vụ các bên tại Hợp đồng đã ký kết và quy định nội bộ/quy định pháp luật có liên quan.*

Trân trọng kính trình!

ĐƠN VỊ TRÌNH		**ĐƠN VỊ LIÊN QUAN**
Cán bộ soạn thảo	**Giám đốc PT&QTKD**	**Giám đốc Bán và KTTSBĐ**
Dương Thùy Linh	Phạm Thị Thùy	đã duyệt qua email... Đặng Văn Cương

PHÊ DUYỆT CỦA CẤP CÓ THẨM QUYỀN

TỔNG GIÁM ĐỐC NH QLTD

Ngày: 16./10./2026..

Đồng ý: ☑

Không đồng ý: ☐

Ý kiến khác:

BÙI ĐỨC QUANG

BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM
TRUNG TÂM DỊCH VỤ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

(Đính kèm Tờ trình 277../CS.../20..26../TT-QLTD ngày ..14/01/2026..)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA	ĐIỂM
I	**Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố**		
1	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện	
II	**Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá**	**19,0**	**19,0**
1	***Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá***	***10,0***	***10,0***
1.1	*Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc*	*5,0*	*5,0*
1.2	*Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện*	*5,0*	*5,0*
2	***Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá***	***5,0***	***5,0***
2.1	*Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)*	*2,0*	*2,0*
2.2	*Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)*	*3,0*	*3,0*
3	***Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp***	***2,0***	***2,0***
4	***Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến***	***1,0***	***1,0***
5	***Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá***	***1,0***	***1,0***
III	**Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả** *(Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)*	**16,0**	**16,0**
1	***Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao***	***4,0***	***4,0***
1.1	*Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả*	*2.0*	*2.0*
1.2	*Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả*	*2,0*	*2,0*
2	***Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)***	***4,0***	***4,0***

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA	ĐIỂM
3	***Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá***	***4,0***	***4,0***
3.1	*Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật*	*2,0*	*2,0*
3.2	*Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá*	*2.0*	*2.0*
4	***Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá***	***4,0***	***4,0***
IV	**Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản**	**57,0**	**55,0**
1	***Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liên kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)*** Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	***15,0***	***15,0***
1.1	*Dưới 20 cuộc đấu giá*	*12,0*	
1.2	*Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá*	*13,0*	
1.3	*Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá*	*14,0*	
1.4	*Từ 70 cuộc đấu giá trở lên*	*15,0*	*15,0*
2	***Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề.*** Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	***7,0***	***7,0***
2.1	*Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)*	*4,0*	
2.2	*Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành*	*5,0*	
2.3	*Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành*	*6,0*	
2.4	*Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên*	*7,0*	*7,0*
3	***Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề*** (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	***7,0***	***7,0***
3.1	*Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)*	*4,0*	
3.2	*Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc*	*5,0*	
3.3	*Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc*	*6,0*	
3.4	*Từ 50 cuộc trở lên*	*7,0*	*7,0*
4	***Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên*** (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	***3,0***	***3,0***

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA	ĐIỂM
4.1	*Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm*	*3,0*	*3,0*
4.2	*Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liên kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức:* *Số điểm của B = (U x 3)/Y*		
4.3	*Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liên kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = (V x 3)/Y*		
5	***Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)*** Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	***7,0***	***7,0***
5.1	*Có thời gian hoạt động dưới 05 năm*	*4,0*	
5.2	*Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm*	*5,0*	
5.3	*Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm*	*6,0*	
5.4	*Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên*	*7,0*	*7,0*
6	***Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản*** Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	***4,0***	***3,0***
6.1	*01 đấu giá viên*	*2,0*	
6.2	*Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên*	*3,0*	*3,0*
6.3	*Từ 05 đấu giá viên trở lên*	*4,0*	
7	***Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/03/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung của một số điều của Luật Đấu giá tài sản)*** Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	***4,0***	***4,0***
7.1	*Dưới 05 năm*	*2,0*	
7.2	*Từ 05 năm đến dưới 10 năm*	*3,0*	
7,3	*Từ 10 năm trở lên*	*4,0*	*4,0*
8	***Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề*** Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	***5,0***	***4,0***

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA	ĐIỂM
8.1	*Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên*	*3,0*	
8.2	*Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên*	*4,0*	*4,0*
8.3	*Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên*	*5,0*	
9.	***Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước)*** Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	***5.0***	***5.0***
9.1	*Dưới 50 triệu đồng*	*3,0*	
9.2	*Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng*	*4,0*	
9.3	*Từ 100 triệu đồng trở lên*	*5,0*	*5,0*
V	**Tiêu chí khác phù hợp với tài sản do người có tài sản đấu giá quyết định**	**8,0**	**3,0**
-	Tổ chức đấu giá đã/đang có hợp đồng dịch vụ cung cấp cho đối tác là Tổ chức tín dụng	1,0	1,0
-	Ưu tiên tổ chức đấu giá có mức thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá cạnh tranh và có nhiều dịch vụ hỗ trợ trước/trong/sau đấu giá cho MSB, Người trúng đấu giá.	7,0	2,0
-	Không có các cuộc đấu giá TSBĐ được triển khai liên tiếp từ 04 lần trở lên mà không thành công và chiếm 50% tổng số TSBĐ đang bán đấu giá.	Đáp ứng	Đáp ứng
Tổng số điểm		**100**	**93,0**